

MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY VÀ ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ LỚP 12 Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO HÌNH THỨC TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

• Hoàng Việt Trung^(*)

Tóm tắt

Bắt đầu từ năm học 2016 - 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia 2017 với hình thức khá mới so với những năm học trước. Lần đầu tiên học sinh làm bài thi tổ hợp khoa học tự nhiên và khoa học xã hội bằng hình thức trắc nghiệm khách quan. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá, đòi hỏi phải có sự đổi mới về phương pháp dạy và học. Bài viết này đề cập đến một số biện pháp dạy và ôn tập môn Lịch sử 12 theo lối thi mới. Nhất là hình thành các kỹ năng làm bài trắc nghiệm cho học sinh.

Từ khóa: Biện pháp dạy và ôn tập, môn Lịch sử 12, trắc nghiệm khách quan.

1. Đặt vấn đề

Chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) ở Việt Nam hiện nay đang đặt ra những yêu cầu đổi mới từ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học; trong đó đổi mới kiểm tra đánh giá là khâu mở đầu của công cuộc đổi mới giáo dục. Do vậy, bắt đầu từ năm học 2016 - 2017, Bộ GD&ĐT đã ban hành Quy chế thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia 2017 với hình thức khá mới. Lần đầu tiên học sinh (HS) làm bài thi tổ hợp bao gồm tổ hợp khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Đặc biệt, tất cả các bài thi tổ hợp đều dùng hình thức trắc nghiệm khách quan (TNKQ). Đây là điều khá mới đối với HS. Từ việc thay đổi hình thức thi, cách thức thi đặt ra yêu cầu đối với giáo viên (GV) phải tìm ra những biện pháp dạy học và ôn tập phù hợp với thực tiễn, phải chuyển từ cách dạy trang bị kiến thức, nhồi nhét kiến thức sang dạy học phát triển năng lực, hình thành kỹ năng tư duy cho HS, nhất là tư duy và kỹ năng làm bài thi trắc nghiệm.

2. Một số biện pháp dạy học Lịch sử 12 theo hình thức TNKQ

Thực tiễn dạy học lịch sử ở trường phổ thông nói chung, lớp 12 nói riêng chỉ ra rằng có thể áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Tuy nhiên, những biện pháp mà chúng tôi đề xuất dưới đây thực sự có hiệu quả khi tiến hành dạy học lịch sử lớp 12 THPT theo hình thức TNKQ.

2.1. Xây dựng kế hoạch và dạy học theo chủ đề/chuyên đề

Đặc điểm của một bài thi TNKQ hoàn toàn

khác so với một bài thi tự luận thông thường. Nếu như bài thi tự luận môn Lịch sử lớp 12 chỉ có bốn câu hỏi, tập trung lượng kiến thức của một vài bài học về lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam, thì bài thi trắc nghiệm lại hoàn toàn khác, kiến thức trải đều trong tất cả các bài học trong sách giáo khoa (SGK) theo đúng tỉ lệ trong ma trận của đề thi. Vì vậy, HS không thể học lệch hoặc học tủ như bài thi tự luận. Kiến thức trong bài thi TNKQ đòi hỏi HS phải có khả năng tư duy, khái quát, tổng hợp kiến thức đã học, so sánh các sự kiện lịch sử, rút ra quy luật hoặc bài học từ sự kiện lịch sử. Do vậy, nếu bài học kiến thức mới trên lớp GV dạy theo từng bài, từng chương sẽ phần nào hạn chế khả năng tư duy so sánh, dẫn đến hạn chế khả năng làm bài trắc nghiệm của HS.

Trên cơ sở đó, môn Lịch sử lớp 12 cần được xây dựng theo các chủ đề tích hợp nội môn, với mục tiêu hệ thống hóa kiến thức một cách khoa học, giúp cho HS dễ dàng khái quát, tổng hợp, so sánh các nội dung, sự kiện lịch sử trong chương trình lớp 12. Ví dụ: tổng thể chương trình là 52 tiết, sau khi đã bỏ những tiết kiểm tra, lịch sử địa phương, ta còn 47 tiết, sắp xếp lại thành các chủ đề như sau

Bảng 1. Mô tả một số chuyên đề/chủ đề môn Lịch sử lớp 12

STT	Tên các chuyên đề / chủ đề	ST
Phần lịch sử thế giới		14
1	Chủ đề 1: Trật tự thế giới và quan hệ quốc tế (1945 - 2000)	2
2	Chủ đề 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1990), Liên Bang Nga (1990 - 2000)	2
3	Chủ đề 3: Các nước Tư Bản (1945 - 2000)	4

^(*) Trường Trung học phổ thông Pleime.

4	Chủ đề 4: Các nước Á - Phi - Mĩ Latinh	4
5	Chủ đề 5: Cách mạng khoa học và xu thế toàn cầu hóa	2
Phần lịch sử Việt Nam		33
6	Chủ đề 1: Phong trào dân tộc dân chủ (1919 - 1930)	5
7	Chủ đề 2: Phong trào cách mạng (1930 - 1945)	6
8	Chủ đề 3: Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh	2
9	Chủ đề 4: Quá trình chuẩn bị và vận động cho Cách mạng tháng Tám năm 1945	2
10	Chủ đề 5: Những chiến thắng quân sự của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954)	5
11	Chủ đề 6: Những chiến thắng quân sự của Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975)	5
12	Chủ đề 7: Ngoại giao Việt Nam (1946 - 2000)	3
13	Chủ đề 8: Vai trò của hậu phương trong kháng chiến.	2
14	Chủ đề 9: Các kì Đại hội Đảng (1930 - 2000)	3

2.2. Khai thác hiệu quả nội dung SGK

Song song với việc dạy và học theo các chủ đề tích hợp nội môn, GV hướng dẫn HS khai thác triệt để nội dung khoa học trong SGK, bởi: “SGK là phương tiện quan trọng của HS để tiếp thu kiến thức mới, ôn tập củng cố những kiến thức HS đã học, trả lời câu hỏi, làm bài tập ở nhà” [3, tr. 86]. Ngoài việc giải thích một cách cơ bản về các thuật ngữ, khái niệm lịch sử như: trật tự thế giới, toàn cầu hóa, Chiến tranh lạnh, giai cấp, vô sản hóa, khởi nghĩa từng phần, Đồng khởi, Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh, “phi Mĩ hóa”, “Mĩ hóa”... khi dạy kiến thức mới trên lớp, GV chú trọng hướng dẫn cho HS nắm bắt và ghi nhớ những sự kiện lịch sử cơ bản nhất của nội dung bài học, những sự kiện có tính chất: bước ngoặt, mở đầu, kết thúc, đánh dấu bước phát triển, tác động, ý nghĩa, điều kiện, thời cơ, thách thức... của sự kiện lịch sử. Bởi vì, một câu hỏi trắc nghiệm thường không hỏi về mốc thời gian, số liệu nhưng lại hay đề cập đến tính chất, nội dung, ý nghĩa của một sự kiện lịch sử quan trọng. HS cần phải nắm được những nội

dung cốt lõi nhất, cơ bản nhất của sự kiện thể hiện trong SGK mới có thể làm bài tốt được.

GV khi hướng dẫn HS tiếp thu kiến thức mới cần phải nhấn mạnh và yêu cầu HS gạch chân ngay những nội dung lịch sử cơ bản vào vở ghi hoặc HS gạch chân những cụm từ quan trọng trong SGK, từ đó yêu cầu HS ghi nhớ những sự kiện đó:

Ví dụ: Chuyên biến cơ bản của xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là phân hóa giai cấp cũ, hình thành giai cấp mới.

Hoặc khi nói đến ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” thì nhớ ngay tới đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam Việt Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Có thể nói, dạy học bám sát vào nội dung trong SGK, hướng dẫn HS khai thác hiệu quả nội dung trong SGK là yêu cầu không thể thiếu, một khâu không thể bỏ qua trong quá trình dạy học lịch sử 12. Theo cấu trúc đề thi minh họa và đề thi thử nghiệm năm 2017 của Bộ GD&ĐT đã công bố, lượng kiến thức cơ bản nằm trong chương trình lịch sử 12, thậm chí có những nội dung quan trọng của một sự kiện lịch sử được thể hiện bằng một đoạn trích ngắn, một nội dung ngắn viết bằng chữ nhỏ trong SGK cũng là nội dung của một câu hỏi trắc nghiệm. Do vậy, GV cũng cần lưu ý đến việc khai thác những nội dung này, tránh tâm lý chủ quan, bỏ qua.

2.3. Sử dụng phương pháp dạy học phân hóa đối tượng HS theo năng lực

Quá trình dạy học gồm hai hoạt động có quan hệ hữu cơ: hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS. Cả hai hoạt động này đều được tiến hành nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. Trong quá trình dạy học, cần dựa trên nhu cầu, hứng thú, thói quen và năng lực của người học. Chính vì vậy, việc dạy học theo nhóm đối tượng sẽ giúp cho tất cả HS đều tích cực học tập. Từ đó đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học, đồng thời phát triển năng lực học tập của từng HS. Dạy học phân hóa sẽ giúp chúng ta khai thác tối đa năng lực của HS khá, giỏi. Dạy học phân hóa cũng sẽ giúp chúng ta phụ đạo, kèm cặp HS yếu kém tiến bộ trong học tập. Trong mỗi tiết học (tiết chính), GV cần phải chú ý tới các đối tượng HS. Đối với HS trung bình và yếu, GV đưa ra các câu hỏi dễ hiểu, nhằm tạo hứng thú và giúp

các em nắm được các kiến thức cơ bản của môn học. Còn đối với HS khá, giỏi GV đưa thêm câu hỏi mở rộng, vận dụng để phát huy khả năng sáng tạo của HS. Bài soạn của GV cần thể hiện rõ tính phân hoá năng lực người học một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng HS. Theo tác giả Lê Thị Thu Hương, khi dạy học phân hóa người GV: “nên lập kế hoạch các nội dung dạy học và các hoạt động dạy học của mình cho phù hợp với phong cách học của HS. Hơn thế, dạy học phân hóa có thể tạo cơ hội để thúc đẩy nhóm học tập và cung cấp các lựa chọn cho cá nhân học tập độc lập. Những GV nắm rõ nhu cầu học tập của HS sẽ giúp các em có được những lựa chọn hiệu quả về phương pháp học tập tốt nhất, đồng thời, điều này cũng tạo điều kiện cho GV đưa ra những nhiệm vụ ưu tiên nhằm phát huy kinh nghiệm học tập của từng HS” [1, tr. 32].

Để giúp cho HS yếu, kém có thể bắt kịp chương trình, người GV phải sắp xếp cho các HS khá, giỏi ngồi đan xen với các bạn HS yếu, kém. Nhiệm vụ của HS khá, giỏi sẽ kèm cặp, giúp đỡ cho các bạn HS yếu, kém trong lớp học. Hoặc người dạy có thể tổ chức cho các HS hoạt động theo nhóm, trong đó mỗi nhóm có từ ba đến bốn HS cùng học, cùng ôn tập và kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức cho nhau.

GV khi dạy trên lớp thường xuyên quan tâm hơn đến HS yếu, kém. Tạo không khí thân thiện và thoải mái với HS trong khi truyền thụ kiến thức, tránh tình trạng nhồi nhét, gây áp lực học tập, áp lực thành tích đối với những HS này. Bố trí thời gian ôn tập riêng cho các HS yếu, kém, giúp cho các em ghi nhớ những nội dung cơ bản, cốt lõi nhất của bài học trên lớp.

2.4. Dạy học gắn liền với tạo biểu tượng, liên hệ thực tiễn và rút ra quy luật lịch sử

Việc tạo biểu tượng lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong dạy và học môn Lịch sử ở trường phổ thông nói chung và chương trình lịch sử 12 nói riêng, nhất là trong điều kiện giáo dục hướng tới mục tiêu phát triển năng lực của người học như hiện nay. Việc tạo biểu tượng lịch sử sẽ giúp cho người học nhận thức được cụ thể về không gian, thời gian, hoàn cảnh địa lí từ đó HS có thể vận dụng kiến thức mình có được để giải quyết một vấn đề lịch sử cụ thể:

Ví dụ: GV khi dạy đến kế hoạch Rơ-ve (1949) thì khắc sâu cho HS thấy *hệ thống phòng ngự trên đường số 4 của Pháp kéo dài từ Cao Bằng xuống Đông Khê, Thất Khê, Na Sầm, Lạng Sơn, Đình Lập như cánh tay phải bao vây căn cứ địa Việt Bắc từ phía Đông. Tuyến hành lang Đông - Tây kéo dài từ Hải Phòng qua Hải Dương, Hà Nội lên Hòa Bình, Sơn La như cánh tay trái của kẻ thù, tạo thành hình chữ V bao vây, cô lập căn cứ địa Việt Bắc*. Như vậy, khi dạy về nội dung kế hoạch Rơ-ve GV có thể sử dụng lược đồ Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950 kết hợp với thuyết trình về nội dung kế hoạch này. Qua đó, hướng dẫn cho HS nhận thấy được mục tiêu quan trọng nhất của kế hoạch Rơ-ve là gì, điểm yếu và điểm mạnh của kế hoạch quân sự này.

Khi dạy về kế hoạch Đơ-lát-đơ Tátxinhi, GV tạo biểu tượng cho HS thấy được *hệ thống phòng tuyến công sự xi măng cốt sắt “vành đai trắng” bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ giống như chữ T, nhằm ngăn chặn chủ lực của ta kiểm soát việc ta đưa nhân tài vật lực ra vùng tự do. Cùng với đó, Pháp còn thực hiện “chiến tranh tổng lực” bình định vùng tạm chiếm, đánh phá hậu phương của ta bằng biệt kích, thổ phỉ. Với kế hoạch Đơ-lát-đơ Tátxinhi, đã đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương lên quy mô lớn*. Qua phần tạo biểu tượng của GV về kế hoạch Đơ-lát-đơ Tátxinhi, GV đặt câu hỏi cho HS thấy được sự khác nhau về quy mô, mục đích giữa kế hoạch Đơ-lát-đơ Tátxinhi và kế hoạch Rơ-ve, qua việc so sánh hai chiến dịch, HS sẽ khắc sâu hơn kiến thức đã được học và không bị nhầm lẫn nội dung của hai kế hoạch quân sự này.

Hoặc khi dạy về kế hoạch Na-va, GV khái quát nội dung kế hoạch Na-va qua 2 bước đồng thời khắc sâu cho HS nhớ kế hoạch Na-va được ví là “quả đấm thép”. Qua hình ảnh đó, khi học đến cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954), ta chia địch thành 5 hướng tấn công, giống như “một bàn tay”. Tạo biểu tượng về tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, Tây Nguyên...

Song song với tạo biểu tượng lịch sử, GV cũng hướng dẫn HS liên hệ với thực tiễn lịch sử, rút ra quy luật và bài học lịch sử. Đặc biệt, hướng dẫn HS liên hệ với thực tiễn cuộc sống, gắn liền kiến thức lịch sử với những sự kiện đang diễn ra trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước. Ví

du như thời cơ và thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN. Bài học của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đối với Việt Nam, quy luật dựng nước gắn liền với giữ nước, vai trò lãnh đạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh.

2.5. Gây hứng thú cho HS bằng câu hỏi tạo tình huống trong giờ học kiến thức mới

Dạy học bằng cách đặt ra các câu hỏi tình huống có vấn đề là khi GV dẫn dắt HS vào một tình huống chứa đựng những mâu thuẫn, nghịch lý giữa những kiến thức đã biết với những kiến thức mới chưa biết, “chú ý đến nhu cầu tư duy của HS, khi các em tiếp thu kiến thức mới, hoặc muốn hiểu sâu sắc, làm phong phú hơn kiến thức đã biết” [2, tr. 292], hoặc là những tình huống gắn liền với thực tiễn đời sống xã hội hằng ngày, từ đó hình thành các kỹ năng tư duy, nhận thức cho HS và hiểu sâu sắc về nội dung vấn đề đã đặt ra. GV linh hoạt sử dụng các dạng câu hỏi tình huống như *tình huống nghịch lý - bế tắc; tình huống nhân - quả; tình huống loại trừ; tình huống giả định; tình huống liên hệ thực tiễn* để giải quyết một vấn đề lịch sử cụ thể. Mục đích của việc tạo các câu hỏi tình huống nhằm giúp HS kích thích tư duy, gây hứng thú học tập, tránh sự nhàm chán khi GV chỉ dừng lại ở việc tóm tắt SGK, thông báo sự kiện lịch sử.

Ví dụ: khi dạy mục II, bài 1 *Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1949)* ở trường trình lịch sử lớp 12, GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp Quốc và đặt vấn đề: “Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành giải quyết vấn đề Biển Đông dựa trên những nguyên tắc nào của Liên Hợp Quốc? Theo em, phương châm của Việt Nam đối với Trung Quốc có được dư luận quốc tế ủng hộ không?”

Khi học về bài 16 *Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*, để giúp HS hiểu được nguyên nhân Đảng ta chuyển hướng chiến lược cách mạng trong giai đoạn (1939 - 1945) thì GV đặt câu hỏi tạo tình huống như: “Trong các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1939 đến năm 1941, Đảng ta chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất. Theo em, chủ trương đó có mâu thuẫn với chủ trương chống đế quốc và phong kiến được đề

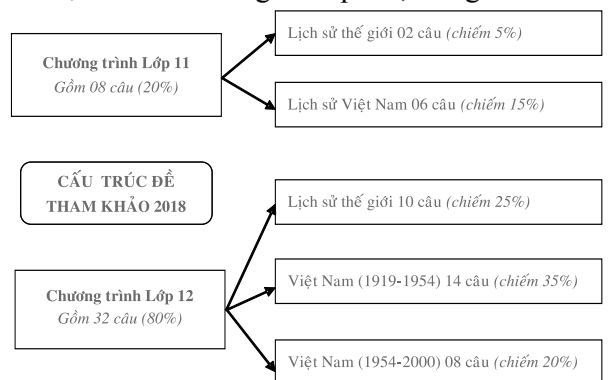
ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930 không? Vì sao?”.

Hoặc khi tìm hiểu phần IV, Bài 16, lịch sử 12 *Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập (2/9/1945)*, GV đưa ra tình huống: “Cách mạng Tháng Tám thành công, ta giành chính quyền từ tay phát xít Nhật nhưng trong tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nhân mạnh đến tội ác của thực dân Pháp? Em hãy giải thích về điều này?” [4, tr. 30].

3. Một số biện pháp ôn tập Lịch sử 12 theo hình thức TNKQ

3.1. Ôn tập sát với cấu trúc đề thi mới

Để góp phần định hướng cho HS khi thi trắc nghiệm môn Lịch sử, GV ôn tập sát theo cấu trúc và hướng ra đề thi của Bộ GD&ĐT thể hiện qua đề thi minh họa và đề thi thử nghiệm. GV dành thời gian phân tích cấu trúc đề thi tham khảo năm 2018 của Bộ GD&ĐT bao gồm 2 phần, trong đó



Sơ đồ 1. Cấu trúc đề thi tham khảo kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 của Bộ GD&ĐT

Như vậy, nội dung thi sẽ bao gồm cả chương trình lớp 11 và chương trình lớp 12. Trong đó, nội dung kiến thức lớp 12 là trọng tâm, chiếm tới 80% nội dung bài thi. Tất cả nội dung kiến thức được chia thành 4 mức độ nhận thức tăng dần, cụ thể:

Mức độ nhận biết: thường là các câu hỏi yêu cầu HS nhắc lại hoặc mô tả lại đúng kiến thức, nội dung lịch sử, khái niệm lịch sử.

Mức độ thông hiểu: thường là yêu cầu HS giải thích, phân biệt, lí giải về nguyên nhân dẫn đến sự kiện lịch sử, kết cục của một sự kiện, hoặc điều kiện ra đời của một vấn đề lịch sử theo đúng ý hiểu của mình.

Mức độ vận dụng thấp: yêu cầu HS phải kết nối, sắp xếp các sự kiện lịch sử thành sự kiện hoàn chỉnh và lô gic.

Mức độ vận dụng cao: yêu cầu HS rút ra quy luật lịch sử, vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề tình huống cụ thể của lịch sử

Trên cơ sở phân tích và hướng dẫn cho HS làm quen với các dạng câu hỏi có trong cấu trúc các đề thi trắc nghiệm do Bộ GD&ĐT đã công bố, GV tiến hành xây dựng và biên soạn theo từng bài học, chủ đề ôn tập theo đúng tỉ lệ các mức độ nhận thức, hướng dẫn HS các kĩ năng làm bài, nhất là đối với các câu hỏi hệ thống kiến thức và câu hỏi vận dụng rút ra quy luật.

Thường xuyên hướng dẫn HS khai thác các dạng câu hỏi so sánh các sự kiện lịch sử với nhau, hướng dẫn HS làm quen đối với dạng câu hỏi sắp xếp các sự kiện lịch sử. Phân tích các câu hỏi có tính “phân loại cao” như phân biệt giữa “Mĩ hóa” với “Phi Mĩ hóa”, giữa “phá sản hoàn toàn” với “phá sản cơ bản”, giữa “lý luận giải phóng dân tộc” với “lý luận Mác - Lê nin”, phân biệt giữa “kháng chiến” với “Giải phóng dân tộc”.

Ví dụ: Đề tham khảo Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 của Bộ GD&ĐT có câu hỏi: “Câu 39: Nội dung nào phản ánh đúng và đủ tính chất các cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975)?

- A. Giải phóng và giữ nước.
- B. Giữ nước và dựng nước.
- C. Giải phóng dân tộc.
- D. Bảo vệ Tổ quốc”.

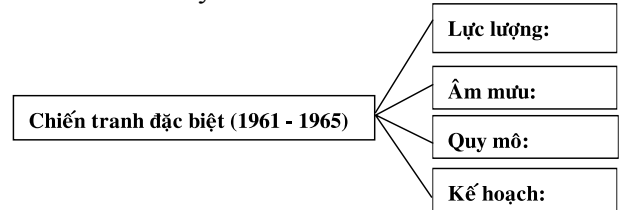
Với câu hỏi này, HS phải hiểu rõ tính chất của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ của nhân dân ta. Trên cơ sở phân tích nội dung câu hỏi, HS sẽ loại được đáp án A và B (vì cả hai đáp án này không đúng với phân kì lịch sử 1945 - 1975). Vậy HS phải hiểu thế nào là giải phóng dân tộc (cuộc đấu tranh của nhân dân thuộc địa, phục thuộc giành lại tự do) và thế nào là Bảo vệ tổ quốc (cuộc kháng chiến của nhân dân chống các thế lực thực dân xâm lược từ bên ngoài, gìn giữ độc lập), từ đó HS sẽ rút ra tính chất của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ là Bảo vệ Tổ quốc chứ không phải giải phóng dân tộc. Vì phong trào giải phóng dân tộc (1939 - 1945) ta đã giành chính quyền cách mạng, nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, từ năm 1945 đến năm 1975 ta tiến hành kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất

đất nước, bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945.

3.2. Thường xuyên hệ thống hóa kiến thức bằng sơ đồ và công thức

Trong giờ ôn tập phụ đạo trái buổi, GV nên dành một nửa thời gian cho việc hệ thống hóa kiến thức bằng các sơ đồ tư duy, công thức, lập bảng so sánh các sự kiện lịch sử. Mục đích, giúp cho HS dễ dàng khái quát được nội dung chương trình, đồng thời cũng dễ dàng ghi nhớ nội dung sự kiện lịch sử hơn.

GV hướng dẫn HS ôn tập lại nội dung bằng các sơ đồ tư duy như:



Sơ đồ 2. Khái quát chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965)

Hoặc hệ thống hóa kiến thức bằng cách hướng dẫn HS lập bảng so sánh sự kiện lịch sử.

Bảng 1. So sánh nội dung Chiến tranh đặc biệt và Việt Nam hóa chiến tranh

Nội dung so sánh	Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965)	Việt Nam hóa chiến tranh (1968 - 1973)
Lực lượng		
Âm mưu		
Quy mô		
Kế hoạch, chiến thuật		

GV có thể hướng dẫn HS hệ thống hóa kiến thức lịch sử dưới dạng các công thức như:

Quá trình chuẩn bị cho Cách mạng tháng 8 = chính trị + vũ trang + căn cứ địa.

Nhân dân miền Nam chiến đấu chống Mĩ = chính trị + binh vận + quân sự.

Chiến lược chiến tranh của Mĩ ở miền Nam = lực lượng + âm mưu + thủ đoạn + kế hoạch + quy mô.

3.3. Hình thành kĩ năng làm bài TNKQ

Năm học 2017, lần đầu tiên môn Lịch sử thi bằng hình thức trắc nghiệm. Vì vậy, hình thành kĩ năng làm bài trắc nghiệm cho HS là việc làm cấp thiết và thường xuyên. Trong quá trình ôn tập trên

lớp, GV hướng dẫn HS vận dụng linh hoạt các bước cơ bản như sau:

Bước 1. Đọc kĩ nội dung câu hỏi: Tìm ra từ để hỏi (keys - chìa khóa), yêu cầu HS gạch chân ngay từ “chìa khóa”, sau đó đọc các đáp án bên dưới. Trường hợp là câu hỏi nhận biết và thông hiểu thì ngay trong đầu HS đã định hình được câu trả lời đúng. Việc tìm ra từ chìa khóa sẽ giúp HS tránh tình trạng phân vân và chọn sai đáp án trả lời.

Ví dụ: Mục tiêu cơ bản trong chiến lược kinh tế hướng nội của các nước ASEAN là

- A. thay thế hàng nhập khẩu.
- B. lấy thị trường dân tộc làm nền tảng.
- C. xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng kinh tế tự chủ.
- D. sản xuất hàng tiêu dùng nội địa.

(HS xác định được từ khóa là *mục tiêu* sẽ phân biệt với *nội dung* của chiến lược kinh tế hướng nội).

Bước 2. Phân tích câu hỏi: Trường hợp câu hỏi là câu dưới dạng vận dụng hoặc câu hỏi là một câu hỏi dài, yêu cầu HS cần phân tích kĩ nội dung câu hỏi đang hướng tới. Nhất là đối với dạng câu hỏi sắp xếp các dữ liệu lịch sử theo thời gian, lúc này yêu cầu HS phải phân tích được sự kiện nào có trước, sự kiện nào có sau rồi đi đến chọn đáp án. Hoặc trường hợp câu hỏi có dạng phủ định **KHÔNG** cũng cần có sự phân tích kĩ nội dung đáp án trong câu hỏi để rút ra đáp án đúng nhất.

Ví dụ: Cho các sự kiện sau:

1. Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
2. Quân Nhật vượt biên giới Việt - Trung, tiến vào miền Bắc Việt Nam.

3. Nhật đảo chính lật đổ Pháp ở Đông Dương.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

A. 2, 3, 1.

B. 1, 2, 3.

C. 3, 2, 1.

D. 1, 3, 2.

(HS phải thực hiện tư duy phân tích theo thời gian, Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện vào ngày 15/8/1945. Quân Nhật kéo vào nước ta 9/1940. Nhật đảo chính Pháp vào đêm 9/3/1945. Qua thao tác phân tích này, HS sẽ chọn được đáp án đúng).

Bước 3: Suy luận: Trường hợp có các câu hỏi thông hiểu, vận dụng thấp hoặc vận dụng cao,

yêu cầu HS phải có sự suy luận một cách lô gic các kiến thức lịch sử. Muốn thực hiện được thao tác tư duy này, yêu cầu HS phải nắm vững nội dung kiến thức cơ bản thì mới có thể suy luận chính xác. Suy luận không có nghĩa là *đoán mò, khoan không có chủ đích*.

Ví dụ: Khó khăn nghiêm trọng nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. nạn đói.
- B. giặc đốt.
- C. tài chính.
- D. giặc ngoại xâm.

(HS có thể suy luận từ 23/9/1945 đến 6/3/1946 ta phải đánh Pháp ở miền Nam, trong khi đó 20 vạn quân Tưởng đang ở miền Bắc, tìm mọi cách phá hoại cách mạng và chính phủ non trẻ của ta, đây là một khó khăn nghiêm trọng việc đấu tranh với ngoại xâm còn phải kéo dài. Về nạn đói năm 1945 ta nhanh chóng khắc phục bằng biện pháp trước mắt nên đây chưa phải là khó khăn nghiêm trọng nhất).

Ví dụ: Chiến thắng nào dưới đây đánh dấu cuộc kháng chiến của ta chuyển sang thế chủ động hoàn toàn trên chiến trường?

- A. Thượng Lào năm 1954.
- B. Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Việt Bắc Thu - Đông năm 1947.
- D. Biên giới Thu - Đông năm 1950.

(Bằng cách suy luận, HS có thể loại trừ phương án A, B vì ít liên quan, chỉ cần suy luận chiến thắng Việt Bắc 1947 buộc Pháp chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta, còn phía ta cũng chuyển sang giai đoạn mới chủ động đánh địch trên chiến trường, còn chiến dịch Biên giới - 1950 lại đánh dấu quân ta hoàn toàn chủ động trên chiến trường, đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến).

Bước 4. Loại trừ: Trường hợp này được sử dụng khi 4 đáp án đưa ra có sự khác biệt rõ ràng, HS có thể sử dụng các thao tác tư duy để suy luận, loại trừ các đáp án không liên quan.

Ví dụ. Một trong những mục đích của tổ chức Liên Hợp Quốc là

- A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.
- B. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.
- C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.

(Với câu hỏi này, HS có thể loại trừ ngay đáp án B và D, chỉ còn đáp án A và C. HS có thể suy luận từ chỗ cơ quan trọng yếu của tổ chức này là Hội đồng bảo an và từ đó suy ra mục đích lớn nhất của tổ chức này là duy trì hòa bình và an ninh thế giới).

Trong quá trình làm bài tập trắc nghiệm, HS có thể sử dụng 1 trong 4 bước tư duy này hoặc cũng có thể sử dụng linh hoạt, lồng ghép nhiều thao tác tư duy cùng lúc để làm bài. Tuy nhiên, khi làm bài tập trắc nghiệm HS cần lưu ý đến việc phân bổ thời gian làm bài phải thật hợp lý, trung bình có 1,25 phút/câu. Nếu để quá mất thời gian cho việc tìm đáp án của một câu vận dụng cao thì sẽ không còn thời gian để giải quyết các câu hỏi còn lại. Chính vì vậy, việc rèn luyện các kỹ năng, thao tác tư duy

khi làm bài trắc nghiệm càng thuần thục bao nhiêu sẽ càng đỡ mất thời gian do dự khi gặp phải một câu hỏi khó bấy nhiêu.

4. Kết luận

Hình thức thi trắc nghiệm là một đổi mới lớn trong kiểm tra đánh giá môn Lịch sử. Do vậy, việc dạy học và ôn tập cho HS lớp 12 trong kì thi THPT quốc gia đòi hỏi cả người dạy và người học phải có sự thay đổi cần phải có những biện pháp phù hợp, bám sát với hình thức thi mới của Bộ GD&ĐT hiện nay. Tuy nhiên, để có thể làm bài thi trắc nghiệm môn Lịch sử đạt hiệu quả, người học cần phải rèn luyện các kỹ năng cơ bản, thành thạo các thao tác tư duy trên cơ sở một lượng kiến thức vững chắc. Tránh tình trạng học lệch, học tủ hoặc khoanh lụi trong khi làm bài./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Thị Thu Hương (2015), “Tổng quan một số vấn đề cơ sở lý luận của dạy học phân hóa”, *Kỹ yếu hội thảo Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa ở trường trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và SGK sau năm 2015*, <http://www.ier.edu.vn/upload/product/ky-yeu-hoi-thao-day-hoc-tich-hop-day-hoc-phan-hoa-o-truong-pho-thong-572526588155.pdf>.

[2]. Phan Ngọc Liên (Chủ biên) (2007), *Phương pháp dạy học Lịch sử, tập 1*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Phan Ngọc Liên (Chủ biên) (2007), *Phương pháp dạy học Lịch sử, tập 2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Hoàng Việt Trung (2017), “Xây dựng hệ thống câu hỏi tạo tình huống có vấn đề để phát triển năng lực HS trong dạy học Lịch sử ở trường THPT”, *Tạp chí Giáo dục*, số 412 (kì 2-8/2017).

SOME MEASURES TO TEACHING AND REVIEWING THE GRADE 12 HISTORY SUBJECT AT HIGH SCHOOLS VIA OBJECTIVE TESTS

Summary

At the beginning of the 2016 - 2017 school year, the Ministry of Education and Training issued the National High School Examination with relatively new formats compared to the previous years. For the first time, students had to take a group test paper of natural sciences and social sciences in objective test formats. For the new testing format, it requires new methods of teaching and learning. This article deals with new methods of teaching and reviewing the grade 12 history subject, especially developing students' test-taking skills.

Keywords: Teaching and revision, grade 12 history subject, objective tests

Ngày nhận bài: 15/01/2018; Ngày nhận lại: 29/3/2018; Ngày duyệt đăng: 22/8/2018.